

BẢN TIN DỰ BÁO THÁNG 2/2025

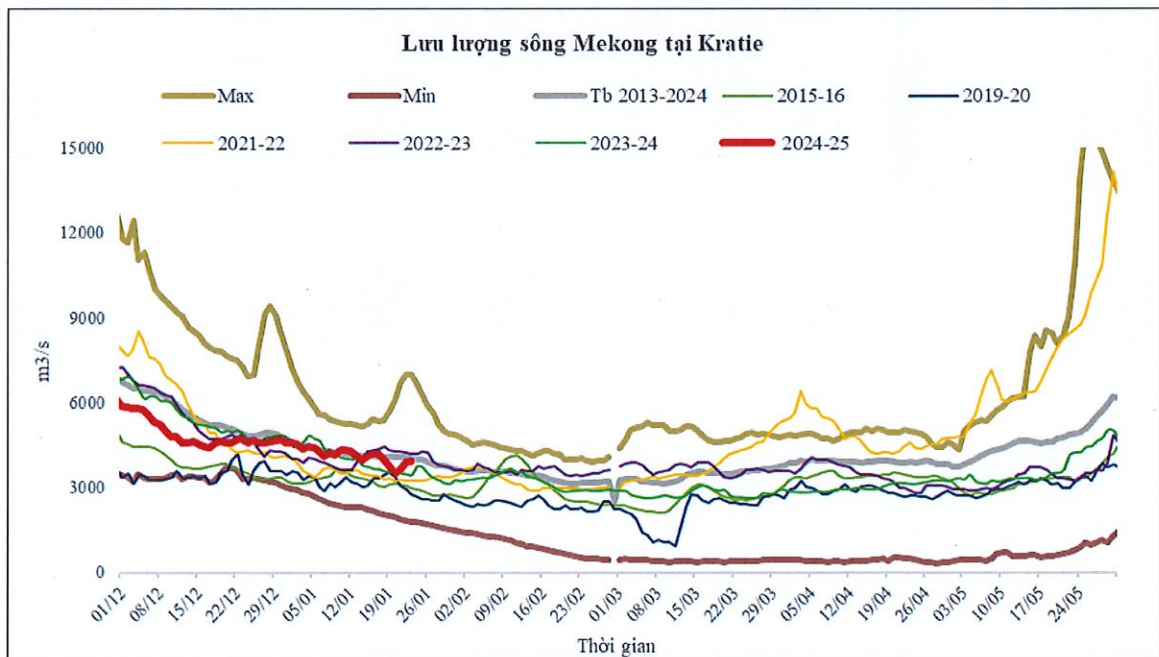
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC MÙA KIẾT NĂM 2025

(Tháng từ 01/02 đến 28/02/2025)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC SÔNG MÊ CÔNG VÀ SẢN XUẤT TRONG THÁNG

1.1. Nguồn nước thượng lưu

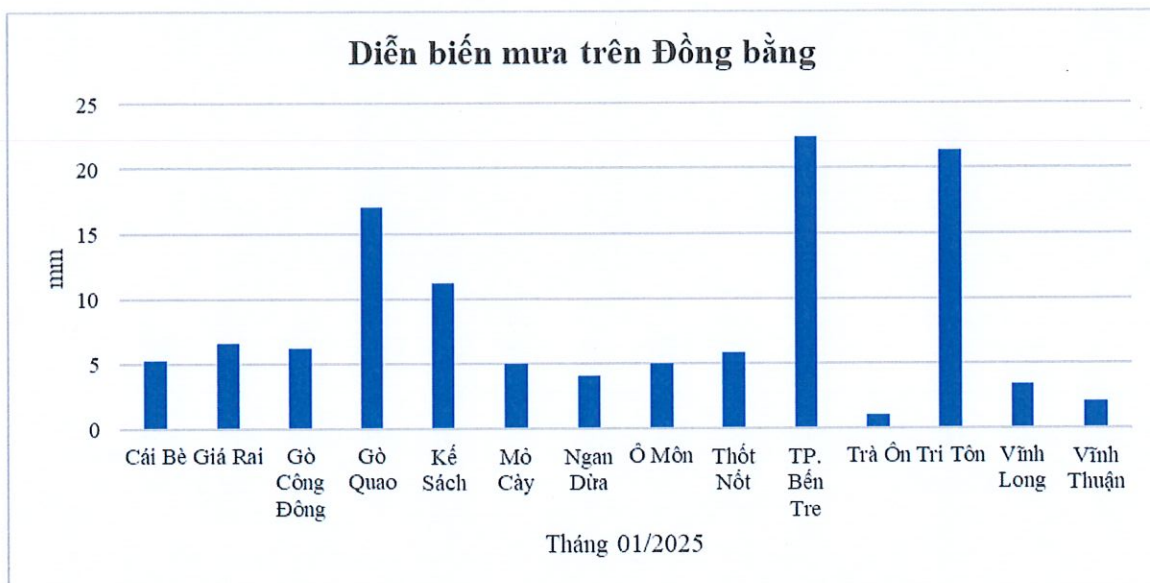
Diễn biến nguồn nước trung bình thượng nguồn Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 01/2025 tại trạm Kratie khoảng 3.880 m³/s. So với cùng kỳ, cao hơn khoảng 11 m³/s so với năm 2024 và thấp hơn khoảng 132 m³/s so với năm 2023.



Hình 1. Diễn biến lưu lượng tại Kratie đến tháng 01 năm 2025 và một số năm cùng kỳ

1.2. Diễn biến mưa trên đồng bằng

Diễn biến mưa trên đồng bằng được thống kê ở Hình 2. Tổng lượng mưa trung bình tháng ở Đồng bằng trong tháng 01/2024 khoảng 5-10mm.



Hình 2: Diễn biến mưa trên đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 01/2025

1.3. Tình hình sản xuất trên đồng bằng

Theo số liệu điều tra của Cục Trồng trọt, tính đến ngày 17/01/2025, toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long đã xuống giống được 1.445.263 ha, đạt 99,2% diện tích kế hoạch đề ra, ít hơn cùng kỳ năm trước 6,6 nghìn ha.

Bảng 1: Diện tích xuống giống vụ Đông – Xuân (2024 – 2025) ở các tỉnh ĐBSCL

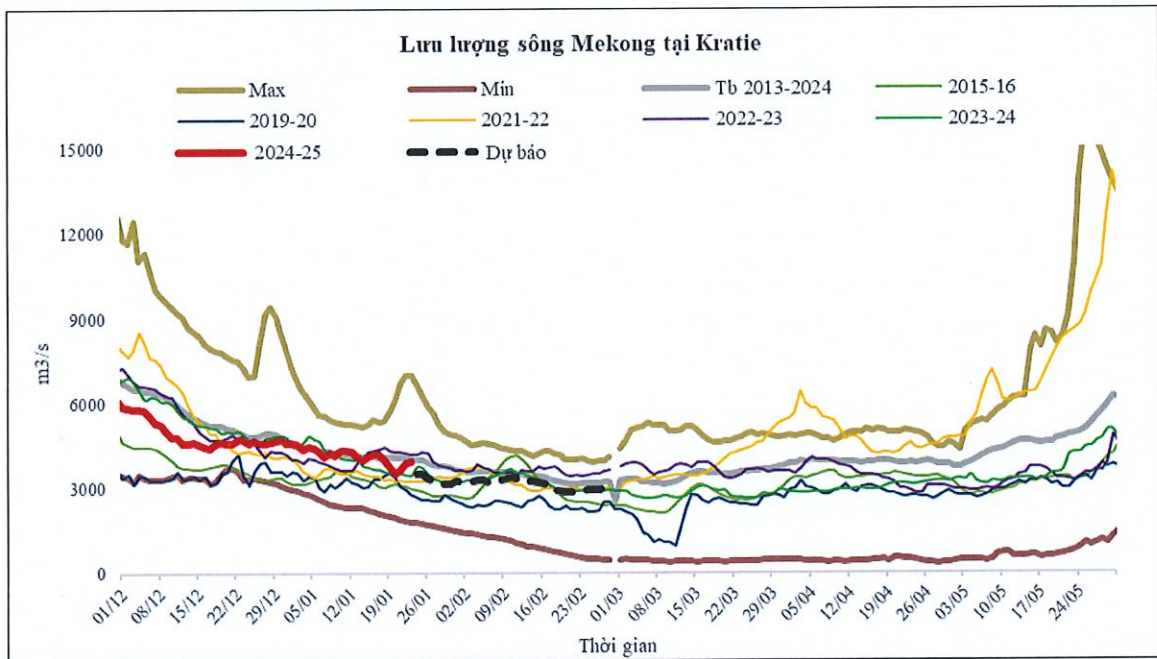
T T	Theo tỉnh	Diện tích theo kế hoạch (ha)	Tiến độ xuống giống theo tháng (ha)				
			09/2024	10/2024	11/2024	12/2024	01/2025
1	Long An	235.600	5.266	56.331	71.534	155.426	223.672
2	Tiền Giang	45.000	0	0	28.300	37.108	42.234
3	Bến Tre	1.000	0	0	0	6.650	7.373
4	Trà Vinh	62.000	0	0	0	5.499	59.029
5	Vĩnh Long	38.200	0	1.970	29.951	35.885	36.873
6	Đồng Tháp	190.000	0	56.194	134.708	168.866	183.893
7	An Giang	228.000	0	0	51.914	198.714	227.611
8	Kiên	280.500	0	9.297	154.104	276.425	279.330
9	Cần Thơ	73.000	0	0	65.124	72.031	72.031
10	Hậu Giang	74.500	0	0	27.730	61.663	73.767
11	Sóc Trăng	182.000	21.954	64.076	99.669	120.765	162.327
12	Bạc Liêu	45.000	0	0	12.191	22.545	41.886
13	Cà Mau	35.200	0	6.667	33.880	34.952	35.234
Tổng ĐBSCL		1.490.000	27.220	194.535	709.105	1.196.530	1.445.263

2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC THÁNG 02/2025

2.1. Dự báo nguồn nước thượng lưu về đồng bằng

Dự báo nguồn nước về ĐBSCL, lưu lượng bình quân tại trạm Kratie trong Tháng 2 (từ ngày 01/02 đến 28/02/2025) vào khoảng 3.114 m³/s. Giảm khoảng 766 m³/s so với

tháng 01/2025, thấp hơn khoảng 242 m³/s đến 470 m³/s so với cùng kỳ TBNN và năm 2023 và 2024.



Hình 3: Dự báo diễn biến lưu lượng tháng tiếp theo tại trạm Kratie

Khả năng nguồn nước về các tiểu vùng và xâm nhập mặn ĐBSCL:

- Vùng thượng ĐBSCL: bao gồm phần đất tỉnh An Giang, Đồng Tháp, thượng nguồn Long An, Kiên Giang và TP. Cần Thơ nguồn nước đảm bảo.

- Vùng giữa ĐBSCL: bao gồm phần đất thuộc TP. Cần Thơ, tỉnh Tiền Giang, Long An, Kiên Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và vùng được kiểm soát mặn ở Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre. Tháng 02, dự báo ranh mặn 4g/l ảnh hưởng sâu nhất trên các cửa sông khoảng 45 - 55km.

- Vùng ven biển ĐBSCL: bao gồm ven biển các tỉnh ven biển ĐBSCL (Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và tỉnh Kiên Giang). Dự báo mặn lên cao và kéo dài ở nửa đầu tháng 02 và dịp cuối tháng 02, ranh mặn 4g/l có thể vào sâu 45 - 55km. Các địa phương cần tranh thủ tích ngọt đảm bảo đủ nước cho sản xuất, tăng cường giám sát mặn và theo dõi cập nhật các bản tin dự báo.

2.2. Dự báo dòng chảy trên Đồng bằng

Các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết là 20,37 tỷ m³, tương đương với 85,7% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa hạ lưu vực Mê Công có 74,0% tổng dung tích hữu ích. Tổng dung tích nước có thể điều tiết cho mùa kiệt năm 2024-2025 trên lưu vực sông Mê Công ở hiện tại vào khoảng 51,23 tỷ m³, được xem là ở mức cao hơn so với cùng thời kỳ của các năm trước. Dòng chảy về Đồng bằng phụ thuộc khá lớn vào vận hành thủy điện ở thượng nguồn, vận hành hợp lý dung tích của các hồ này sẽ góp phần giảm xâm nhập mặn mùa khô 2024-2025, ngược lại có thể gây ra các tác động bất lợi hơn so với dự báo.

Dự báo dòng chảy bình quân về ĐBSCL, lưu lượng bình quân Tháng 02/2025 ở mức ứng với tần suất 57,1%, là thấp hơn so với trung bình nhiều năm, xâm nhập mặn có thể xâm nhập sâu hơn so với trung bình nhiều năm, được xem là nằm trong khả năng đảm bảo của các hệ thống thủy lợi (75%-85).

2.3. Kế hoạch sử dụng nước

Tích nước ở các thủy điện trên lưu vực Mê Công mùa lũ năm 2024 được cao hơn so với cùng thời kỳ ở các năm trước, hiện mức trữ bình quân các hồ chứa trên lưu vực đạt 78,2%, là cao hơn so với cùng kỳ ở năm 2024 đến 11 tỷ m³. Trong thời gian qua các hồ thủy điện thượng nguồn vẫn xả nước rất hạn chế làm nước về thấp, vận hành tích nước bất thường có thể gây ra các tác động bất lợi. Các thông tin về nguồn nước sẽ liên tục được cập nhật hàng tuần giúp các địa phương chủ động tăng cường các biện pháp trữ nước khi cần để đảm bảo an toàn cho sản xuất. Dưới đây là kiến nghị kế hoạch sử dụng nước cho các địa phương ĐBSCL:

- Vùng thượng ĐBSCL: nguồn nước đủ, khó khăn chủ yếu ở vùng núi cao Tịnh Biên, Tri Tôn, thực hiện các biện pháp trữ nước và tưới tiết kiệm nước.

- Vùng giữa ĐBSCL: nguồn nước cơ bản đảm bảo, vận hành hợp lý các công trình kiểm soát mặn và tích nước, khi lấy ngọt hoặc tưới cho cây trồng cần kiểm tra chặt chẽ độ mặn, nhất là đối với cây ăn quả. Tranh thủ tích nước ngay khi có thể các dịp 5-8/2 và 16-20/02.

- Vùng ven biển ĐBSCL: xâm nhập mặn bất thường có thể làm ảnh hưởng đến nguồn nước và sản xuất ở các hệ thống thủy lợi ven biển như Gò Công, Bắc Bến Tre, vùng ven biển Trà Vinh và hệ thống Long Phú-Tiếp Nhật. Do vậy, cần chuẩn bị các phương án ứng phó và tích trữ và sử dụng nước hợp lý, đặc biệt là nước đảm bảo cho các vùng ăn Trái thuộc huyện Châu Thành, Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc – Nam thuộc tỉnh Bến Tre; huyện Kế Sách - tỉnh Sóc Trăng.

3. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Tác động của phát triển thủy điện trên lưu vực sông Mê Công đã và đang làm thay đổi rất lớn đến nguồn nước mùa kiệt, có những bất lợi do thay đổi dòng chảy trái qui luật, mặn đến sớm và thay đổi bất thường. Những tháng qua các hồ thủy điện vẫn xả nước rất hạn chế làm nguồn nước về thấp hơn trung bình, chính vì vậy các khuyến nghị với các nước thượng lưu vực Mê Công xả nước gia tăng từ bây giờ đến giữa tháng 3 sẽ góp phần giảm thiểu các thiệt hại không đáng có ở điều kiện khí hậu thủy văn như năm nay.

Dự báo nguồn nước về ĐBSCL mùa khô 2024-2025 thuộc nhóm năm có tần suất xuất hiện vào khoảng 60-75%, xâm nhập mặn ở mức cao hơn trung bình. Chủ động xuống giống sớm nhằm né thời kì mặn cao nhất ở giai đoạn cuối tháng 2 đến 4 (với ranh giới mặn 4g/l từ 45-60km từ cửa sông) và tích trữ nước hợp lý sẽ đảm bảo nguồn nước cho sản xuất đủ diện tích theo kế hoạch hàng năm của các địa phương. Tích nước bất thường có thể làm mặn vào sâu 50-65km.

Chi tiết diễn biến nguồn nước sẽ tiếp tục dự báo cập nhật trong các bản tin tuần và tháng tiếp theo, đề nghị các địa phương tiếp tục theo dõi./.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lô Văn Thanh

Ghi chú :

Bản tin sẽ tiếp tục được cập nhật theo từng tuần. Để phục vụ kịp thời cho sản xuất chủ động điều hành cấp và tích trữ nước nhằm giảm thiểu thiệt hại có thể, kính đề nghị địa phương, các đơn vị sử dụng nếu có ý kiến, đề nghị phản hồi lại Tổng cục Thủy lợi và Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo địa chỉ email: vkhtlmn@gmail.com để cập nhật trong các bản tin tiếp theo.